

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN B  
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 11/2020/QĐST-VHNGĐ.

B, ngày 20 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 31/2019/TLST-VHNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**NGƯỜI YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ:**

Ông Văng Chí B, sinh năm 1988.

Địa chỉ thường trú: ấp A, xã P, huyện P, tỉnh A

Địa chỉ liên lạc: Quốc lộ A cụm công nghiệp V, A, B, huyện L, tỉnh T.

Bà Nguyễn Như T, sinh năm 1989.

Địa chỉ thường trú: số B, khu vực B, phường L, quận B, thành phố C.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà Nguyễn Như T và ông Văng Chí B qua thời gian tìm hiểu đã tự nguyện tiến tới hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận B, thành phố C vào ngày 24 tháng 4 năm 2015. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng về sau bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân do quan điểm sống khác biệt, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến rạn nứt tình cảm không thể hàn gắn và cả hai đã sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay, thời gian ly thân cả hai không còn quan tâm, liên lạc với nhau. Nay bà T và ông B đều nhận thấy không thể tiếp tục chung sống cùng nhau vì đã không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ.

[2] Về con chung: không có. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông B tự nguyện nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Như T và ông Văng Chí B.

*Về con chung:* không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung, nợ chung :* không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## 2. Về lệ phí Tòa án:

*Lệ phí Việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Ông Văng Chí B tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí. Chuyển tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 004207 ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố C thành lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm phải nộp. Đương sự đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận B;
- Ủy ban nhân dân phường L, quận B, Thành phố C;
- (GCNĐKKH số 48/2015 Quyển số 01/2015 ngày 24/04/2015);
- Tòa án nhân dân Thành phố C;
- Lưu (Hs, Lt, Tds)

**Phạm Thị Ánh**